

Chuẩn Ấn Nihil Obstat và Imprimatur

<http://www.tlig.org/en/testimonies/churchpos/nihilobstat/>

Hôm nay là ngày 13 tháng 5 năm 2017, tôi muốn đề cập đến lập trường hiện nay của Giáo Hội Công Giáo, liên quan đến những sấm ngôn mà Thiên Chúa mặc khải cho bà Vassula Rydén và được ghi lại trong tác phẩm “Sự Sống Thật trong Thiên Chúa”. Tôi xin tóm tắt lập trường hiện nay của Giáo Hội trong năm điểm:

Nihil Obstat:

✠ Felix Toppo, S.J., D.D.

Bishop of Jamshedpur

Censor Librorum

Date: 28.11.05

Imprimatur:

✠ Ramon C. Argüelles, D.D., STL

Archbishop of Lipa

Date: 28.11.05

1. Những mặc khải mang tính tiên tri trong tác phẩm “Sự Sống Thật trong Thiên Chúa” đã được Huấn Quyền xác nhận là *Nihil Obstat* và *Imprimatur* – bằng chứng Giáo Hội chính thức phê chuẩn.
2. Việc Giáo Hội cấp *Imprimatur* và *Nihil Obstat* là một hoạt động thi hành Huấn Quyền.
3. Giáo Hội yêu cầu tín hữu phải “kính cẩn tuân phục”¹ Huấn Quyền của Giáo Hội, nhất là khi các giám mục thực thi Huấn Quyền trong sự hiệp thông với Đức Giáo Hoàng.
4. Giáo huấn của các giám mục hiệp thông với Đức Giáo Hoàng và thi hành Huấn Quyền², đã phê chuẩn các mặc khải có tính tiên tri trong tác phẩm “Sự Sống Thật trong Thiên Chúa” (*Nihil Obstat* và *Imprimatur* ngày 28/11/2005) và việc phê chuẩn ấy vẫn còn hiệu lực cho đến hôm nay
5. Vì các mặc khải có tính tiên tri trong tác phẩm “Sự Sống Thật trong Thiên Chúa” đã được Huấn Quyền cấp *Imprimatur* và *Nihil Obstat*, các Kitô hữu không được phép tự ý xem mình là quan tòa mà lên án các mặc khải ấy³. Trái lại, vì mọi Kitô hữu phải “đồng tình với phán quyết của Đức Giám Mục liên quan đến đức tin và luân lý” và “triệt để tôn trọng” phán quyết ấy, cũng như phải tuân theo Huấn Quyền với lòng “kính cẩn tuân phục”⁴, nên Kitô hữu phải kính cẩn chấp nhận Chuẩn Ấn *Imprimatur* và *Nihil Obstat* của Huấn Quyền liên quan đến những mặc khải có tính tiên tri trong tác phẩm “Sự Sống Thật trong Thiên Chúa”.

Dưới đây là bài viết của tôi liên quan đến năm điểm nói trên.

1) Những mạc khải mang tính tiên tri trong tác phẩm “Sự Sống Thật trong Thiên Chúa” đã được Huấn Quyền chứng nhận là *Nihil Obstat* và *Imprimatur* – bằng chứng Giáo Hội chính thức phê chuẩn

Vì Huấn Quyền của Giáo Hội có nhiệm vụ “bảo vệ Dân Thiên Chúa khỏi lệch lạc và sai lầm, và bảo đảm cho họ có được khả năng khách quan là tuyên xưng đức tin chân thật mà không sai lầm”⁵, cũng như “giải thích đức tin ấy một cách trung thành”⁶, nên Huấn Quyền duyệt xét các ấn phẩm, nhất là các tác phẩm liên quan đến đức tin và luân lý, và công bố những ấn phẩm ấy có trái nghịch với đạo lý không.

Ngày 19 tháng 3 năm 1975, Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin đã ban hành những quy tắc, để các mục tử trong Giáo Hội có nhiệm vụ phải cảnh giác đối với việc xuất bản những tài liệu liên quan đến đức tin và luân lý, tức là những tài liệu phải nộp cho Giáo Hội để “phê chuẩn”. Lệnh truyền này được nhắc lại trong bộ Giáo Luật 1983, khoản 823. Việc phê chuẩn diễn ra theo một tiến trình: Tác giả nộp bản thảo cho *Trưởng Ban kiểm duyệt sách (censor librorum)* hay *phó ban kiểm duyệt sách (deputatus)*, là những người được chỉ định bởi đức giám mục hay thẩm quyền khác trong Giáo Hội để kiểm tra bản thảo. Nếu *Ban kiểm duyệt* nhận thấy tác phẩm ấy không có gì sai lạc về đạo lý, người đó sẽ cấp *Nihil Obstat* (không có gì cản trở việc xuất bản) nhằm chứng thực điều đó. Nếu đức giám mục cấp *Imprimatur* (được phép in ấn), thì chứng thư ấy là hành động phê chuẩn, cho phép “trưng bày và bán tác phẩm ấy trong các nhà thờ”⁷ và là lời công bố “vừa có tính pháp lý và luân lý đối với tác giả, nhà xuất bản và độc giả”⁸, bảo đảm rằng tác phẩm “không chứa đựng điều gì trái nghịch với Huấn Quyền chính thức của Giáo Hội về đức tin và luân lý” và “mọi quy định đúng đắn của Giáo Luật đã được thi hành”⁹.

Ngày 28 tháng 11 năm 2005, Đức Giám Mục Felix Toppo, S.J. D.D. đã cấp chứng thư ***Nihil Obstat*** cho tác phẩm “Sự Sống Thật trong Thiên Chúa”. Ngày 28 tháng 11 năm 2005, Đức Tổng Giám Mục Ramon C. Arguelles, STL, DD, đã cấp ***Imprimatur*** cho các mạc khải trong tác phẩm ấy.

Hơn nữa, ngày 24 tháng 11 năm 2005, cùng với chứng thư *Nihil Obstat*, Đức Giám Mục Felix Toppo đã viết lá thư dưới đây, nhấn mạnh đến tính chất siêu nhiên của những mạc khải trong tác phẩm “Sự Sống Thật trong Thiên Chúa”.

“Tôi đã đọc và suy niệm về nội dung của tất cả các tập sách “SỰ SỐNG THẬT TRONG THIÊN CHÚA”. Tôi thực sự tin rằng những tập sách này chứa đựng những Cuộc Đối Thoại Thần Thiên của Thiên Chúa Ba Ngôi, Đức Mẹ và các Thiên Thần với loài người qua trung gian chị Vassula Rydén. Tôi thấy không có điều chi sai trái hoặc đi ngược với giáo huấn trung thực của Giáo Hội về đức tin và luân lý. Đọc và suy niệm về nội dung của những tập sách này sẽ đem lại ích lợi thiêng liêng cho mọi người. Tôi thành thật giới thiệu những tập sách này đến mọi Kitô hữu.”

Ngày 30 tháng 9 năm 2004, Đức Tổng Giám Mục Ramon C. Arguelles, STL, DD – là người sẽ cấp chuẩn ấn *Imprimatur* cho những mạc khải có tinh tiên tri trong tác phẩm “Sự Sống Thật trong Thiên Chúa” – đã viết lá thư dưới đây nhằm xác nhận tính chất siêu nhiên của các mạc khải có tinh tiên tri trong tác phẩm “Sự Sống Thật trong Thiên Chúa”¹⁰.

*“Đức Hồng Y Joseph Ratzinger đã biểu lộ một thái độ cởi mở như Chúa Kitô, khi người dẫn đầu việc duyệt lại trường hợp của bà Vassula Rydén. Qua cha Prospero Grech, Cố vấn của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, Đức Hồng Y tốt lành đã yêu cầu bà Vassula trả lời cho năm câu hỏi (xem thư đề ngày mùng 4 tháng 4 năm 2002) để làm sáng tỏ một vài khó khăn đã được nêu lên trong bản Thông Tri năm 1995, liên quan đến tác phẩm “Sự Sống Thật trong Thiên Chúa” và những hoạt động của bà liên quan đến “Sự Sống Thật trong Thiên Chúa”. **Những câu trả lời của bà rất giúp ích cho những người đa nghi, dù sao thì họ có quyền được bình an trong tâm hồn...***

*Đức Hồng Y Ratzinger đã yêu cầu cha Joseph Augustine Di Noia, O.P., Phó Tổng Trưởng Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, cung cấp cho bà Rydén một bản sao của lá thư, để bà **có thể thông tin cho mọi người biết** thông tin trong các lá thư mà họ đã trao đổi. Tôi rất sung sướng vì Đức Hồng Y Ratzinger phản ánh trọn vẹn thái độ của Đức Thánh Cha, mà niềm ao ước lớn lao và có lẽ nguyên do của sức sống và năng lực người biểu lộ chính là HIỆP NHẤT KITÔ GIÁO...*

*Dù cuộc đời quá khứ của bà Rydén có gì đi nữa, **bà có thể và đã là công cụ của Thiên Chúa trong thời đại chúng ta, để hiện thực hóa ước mơ của Thiên Chúa**, ước mơ của Đức Thánh Cha và cũng là ước mơ của Giáo Hội, vì đó có thể là sự kiện vĩ đại nhất trong những năm đầu của Thiên Niên Kỷ: Hiệp Nhất Mọi Môn Đệ của Chúa Kitô. Những người như bà Vassula, đang cùng chịu đau khổ với Đức Thánh Cha cho sự hiệp nhất Kitô Giáo, cần được khích lệ, thông cảm và cầu nguyện. Nếu được liên kết với Đức Thánh Cha, Đức Hồng Y Ratzinger và nhiều người chân thành mong muốn canh tân Kitô Giáo, thực hiện việc Phúc Âm Hóa với một nhiệt tình mới và hiệp nhất anh chị em Kitô hữu, tôi sẵn lòng ủng hộ bà trong việc hiện thực hóa ước mơ nói trên. Xin Mẹ Maria giúp chúng ta lớn lên trong SỰ SỐNG THẬT TRONG THIÊN CHÚA¹¹.*

2) Cấp chuẩn ấn Imprimatur và Nihil là thực thi Huấn Quyền

Nên lưu ý rằng Giáo Hội thực thi Huấn Quyền trên ba cấp bậc của thẩm quyền giảng dạy, mà các tín hữu Kitô giáo phải tán thành, “lấy đức tin mà chấp nhận” (cấp bậc 1 và 2 của Huấn Quyền) và “kính cẩn tuân phục” (cấp bậc 3: Ví dụ như chuẩn ấn *Imprimatur* và *Nihil Obstat*)

Trong ba cấp độ Huấn Quyền ấn định “trật tự các chân lý mà tín hữu phải tuân giữ”¹², 1) có những chân lý được truyền dạy như chân lý thiên khai (kho tàng đức tin¹³), 2) có những tuyên bố dứt khoát về vấn đề đức tin và luân lý, nối kết chặt chẽ với những chân lý thiên khai¹⁵, và 3) có giáo huấn thông thường, a) nhằm giúp hiểu biết chân lý thiên khai một cách rõ ràng hơn, b) nhắc lại một giáo huấn nào đó phù hợp với các chân lý đức tin như thế nào, hay c) đề phòng những tư tưởng không phù hợp với những chân lý đức tin¹⁶.

Văn kiện *Donum Veritatis* của Tòa thánh Vatican, do Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin ban hành, đã nhắc đến loại huấn quyền thứ tư, tức là giáo huấn khôn ngoan của Đấng bản Quyền liên quan đến những vấn đề kỹ luật¹⁷.

- I. Cấp độ thứ nhất của Huấn Quyền liên quan đến “những chân lý được truyền dạy là do Thiên Chúa mạc khải”. Đó là một thực hành của “Huấn Quyền Tối Thượng”¹⁸, thường ám chỉ Huấn Quyền đặc biệt và có tính ràng buộc một cách phổ quát. Những chân lý ấy là giáo lý liên quan đến đức tin mà tín hữu phải tin¹⁹, thường ám chỉ những “tín điều bất khả ngộ” hay “tín điều định tín”, mà tín hữu phải lấy “đức tin” mà tuân phục; những chân lý ấy phát xuất trực tiếp từ Lời Thiên Chúa và được Huấn Quyền tuyên bố là chân lý thiên khai. Đó là những chân lý không thể sai lầm và tín hữu buộc phải công nhận với “sự tuân phục của đức tin”²⁰.
- II. Nội dung của loại Huấn Quyền thứ hai thì liên quan đến “những chân lý liên quan đến đức tin và luân lý” mà Huấn Quyền “đưa ra một cách dứt khoát, ngay cả khi đó không phải là chân lý thiên khai, nhưng nối kết hoàn toàn và mật thiết với Mạc Khải”. Những chân lý ấy không trực tiếp nằm trong Kho Tàng Đức Tin, nhưng bắt nguồn từ các giáo huấn chính yếu của kho tàng đức tin; đó là các chân lý thứ yếu hay đối tượng thứ yếu của ơn bất khả ngộ, nhất thiết phải phát xuất các giáo huấn chính yếu một cách hợp lý hay về phương diện lịch sử, đồng thời các chân lý thứ yếu phải diễn giải giáo huấn chính yếu một cách chính xác. Công bố các giáo huấn ấy là hoạt động của “Huấn Quyền thông thường”²¹ và các giáo huấn ấy có tính bó buộc phổ quát. Các chân lý thứ yếu là những tín điều phải tuân giữ vì đức tin²², phải được mọi tín hữu “chấp nhận và tuân giữ cách kiên quyết”, và ai bác bỏ các chân lý ấy, kẻ ấy “chống lại giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo”²⁴.
- III. Loại Huấn Quyền thứ ba là giáo huấn thông thường, có mục đích a) giúp hiểu biết chân lý thiên khai một cách rõ ràng hơn và diễn giải nội dung chân lý thiên khai cách rõ ràng, b) nhắc lại một giáo huấn nào đó phù hợp với các chân lý đức tin như thế nào, hay c) đề phòng những tư tưởng không phù hợp với những chân lý đức tin²⁵ (vd. *Imprimatur* và *Nihil Obstat* do Huấn Quyền ban hành).

Tôi muốn nhấn mạnh rằng, ba cấp độ giáo huấn của Huấn Quyền làm nên Đạo Lý Công Giáo²⁶ nhờ việc “tuân phục của đức tin” và “tuân phục với lòng kính cẩn”. Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo tỏ cho chúng ta thấy cách thức Kitô hữu phải đón nhận đạo lý ấy: “Tín hữu phải tuân theo giáo huấn thông thường với “lòng tuân phục kính cẩn”, dù khác biệt với sự “tuân phục của đức tin”, nhưng cũng là phần mở rộng của “tuân phục đức tin”. Hiến chế *Lumen Gentium* 25 đề cập đến “lòng tuân phục kính cẩn, về cả lý trí và ý chí” – đối với huấn quyền cấp thứ ba; và phân biệt sự tuân phục này với sự “tuân phục vì đức tin” – đối với huấn quyền loại 1 và 2.

Dù phân biệt những hình thức tuân phục để nhấn mạnh đến các cấp độ gắn bó với giáo huấn của Huấn Quyền, Huấn Quyền cũng không ít nhấn mạnh đến bổn phận của mọi Kitô hữu là phải trung thành tùng phục Giáo Hội, khi Giáo Hội thi hành cả ba loại quyền giáo huấn trên đây. “Theo nguyên tắc, các tín hữu phải trung thành tuân phục giáo huấn của Huấn Quyền trong những vấn đề, tự bản chất không phải là những vấn đề không thể cải thiện”²⁷.

3) Giáo Hội yêu cầu các tín hữu phải lấy lòng “tuân phục kính cẩn” mà gắn bó với Huân Quyền của Giáo Hội, được thi hành cách đặc biệt bởi các giám mục khi các ngài giảng dạy trong sự hiệp thông với Đức Giáo Hoàng

Lý do khiến Sách Giáo Lý Công Giáo khẳng định rằng tín hữu phải “tuân phục kính cẩn” đối với giáo huấn chính thức và thông thường của Huân Quyền thông thường (vd: *Imprimatur* và *Nihil* do Huân Quyền thông thường cấp) đã được Sách Giáo Lý Công Giáo trình bày như sau:

“Thiên Chúa cũng trợ giúp các đấng kế vị các tông đồ, khi các ngài hiệp thông với đấng kế vị thánh Pherô mà giảng dạy, và trợ giúp đặc biệt giám mục Roma là chủ chăn của toàn thể Giáo Hội. Ngay cả khi các ngài không đưa ra một định tín bất khả ngộ và tuyên bố một cách chung cuộc, các ngài vẫn thi hành Huân Quyền thông thường mà giảng dạy nhằm giúp hiểu biết mạc khải về đức tin và luân lý một cách rõ ràng hơn. Các tín hữu phải lấy sự “tuân phục kính cẩn” mà tuân theo giáo huấn thông thường²⁸, dù khác biệt với sự “tuân phục của đức tin”, nhưng cũng là phần mở rộng của “tuân phục đức tin”²⁹

Mặc dù giám mục địa phương có thể cấp chuẩn ấn *Imprimatur* và *Nihil Obstat* cho giáo phận của mình, người ta đừng quên điều này: Dù các chuẩn ấn chính thức ấy được cấp bởi giám mục địa phương và trong phạm vi của quyền tài phán giáo phận, các chuẩn ấn ấy thường³⁰ vượt qua ranh giới pháp lý vì tính chất đồng đoàn của giám mục và các giám mục khác trên thế giới cũng chấp nhận như thế. Bất chấp tình trạng lộn xộn trong Giáo Hội mà người ta có thể dự đoán, liên qua đến việc chứng nhận những lần Đức Mẹ hiện ra, những lời khẳng định dưới đây của Giáo Hội cho thấy rõ tính đồng đoàn vĩnh viễn và mối quan hệ hỗ tương giữa các giám mục:

“Tính hiệp nhất đồng đoàn (của các giám mục) cũng được tỏ bày qua các mối quan hệ hỗ tương giữa giám mục và giáo hội địa phương và với Giáo Hội hoàn vũ... Dù các giám mục là nguyên lý hữu hình và nền tảng của sự hiệp nhất trong giáo hội địa phương, các ngài rập theo khuôn mẫu của Giáo Hội hoàn vũ, bởi trong Giáo Hội hoàn vũ và từ Giáo Hội hoàn vũ mà các giáo hội địa phương mới trở nên Giáo Hội Công Giáo duy nhất. Vì lẽ đó, mỗi giám mục đại diện cho giáo hội của mình, nhưng cùng với Đức Giáo Hoàng, tất cả các giám mục đại diện cho toàn thể Giáo hội trong mỗi dây bình an, yêu thương và hiệp nhất”³¹.

“Tinh thần đồng đoàn (của các giám mục) là linh hồn của sự hợp tác giữa các giám mục trong phạm vi miền, quốc gia và quốc tế. Nói một cách chính xác, hành động đồng đoàn ngụ ý hoạt động của toàn thể giám mục đoàn trên toàn thể Giáo Hội, cùng với vị đứng đầu giám mục đoàn”³².

“Qua chính việc tấn phong, các giám mục cũng nhận lãnh nhiệm vụ giảng dạy và cai quản, cùng với nhiệm vụ thánh hóa; tuy nhiên, do bản chất, các nhiệm vụ ấy chỉ có thể được thi hành trong sự hiệp thông với hàng giáo phẩm, cùng với vị đứng đầu và các thành phần trong giám mục đoàn”³³.

Dưới ánh sáng của những điều nói trên, liệu người ta có nên công khai lên án những tác phẩm hiện đang mang dấu chứng nhận của Huân Quyền – từ tay hay

miệng của một linh mục hay giáo dân – khi Giáo Hội xét thấy hành động của người ấy không có gì “đáng trách” không?

“Dù các tín hữu trong Giáo Hội có quyền tự do không chấp nhận một mạc khải tư đã được Giáo hội chính thức phê chuẩn, nhưng công khai chống đối mạc khải ấy cũng là điều đáng trách”³⁴.

Ở đây, tôi xin nhắc lại rằng: Trong lịch sử Giáo Hội, chưa hề có trường hợp nào mà giám mục địa phương đã quả quyết là *Constat de Supernaturalitate* (rõ ràng là có nguồn gốc siêu nhiên) liên quan đến một mạc khải có tính tiên tri trên bình diện quốc gia hay quốc tế, rồi sau đó lại bị Tòa Thánh đổi thành *Constat de non Supernaturalitate* (rõ ràng là không có nguồn gốc siêu nhiên).

Phải nhìn nhận rằng, khi Tòa Thánh xem xét nhiều mạc khải có tính tiên tri và những cuộc hiện ra trên khắp thế giới, Tòa Thánh ít khi đưa ra những phán quyết tích cực hay tiêu cực, nhưng cần nhiều thời gian và thường im lặng về những vấn đề như thế. Tuy nhiên, nhằm tránh tình trạng để mặc cho mỗi Kitô hữu đưa ra phán quyết cuối cùng, Giáo Hội đi theo một đường lối thích hợp nhất là cung cấp nguồn thông tin về sự an toàn trên bình diện giáo lý, qua việc đức giám mục cấp chuẩn ấn *Imprimatur* và/hay *Nihil Obstat*. Như đã nói trên đây, chuẩn ấn ấy là hành động “phê chuẩn” một tác phẩm, ngõ hầu tác phẩm ấy có thể được “trưng bày và bán tại các nhà thờ”³⁵ và “bảo đảm trên bình diện pháp lý và luân lý đối với tác giả, nhà xuất bản và độc giả”³⁶ rằng “tác phẩm ấy không chứa đựng điều gì trái nghịch với huấn quyền chân thực của Giáo Hội về mặt đức tin và luân lý”³⁷.

Chúng ta cũng nên nhớ rằng có những lá thư của các giám mục cấp chuẩn ấn *Imprimatur* và *Nihil Obstat* cho các mạc khải có tính tiên tri trong tác phẩm “*Sự Sống Thật trong Thiên Chúa*”. Qua những lá thư ấy, các giám mục chứng nhận tính chất siêu nhiên của những mạc khải ấy, khi các ngài khẳng định rằng các mạc khải ấy “chứa đựng cuộc đối thoại siêu phàm giữa Thiên Chúa Ba Ngôi, Đức Mẹ Maria và các thiên thần với loài người qua trung gian của bà Vassula Ryden”³⁸, “là công cụ của Thiên Chúa trong thời đại chúng ta, nhằm hiện thực hóa ước mơ của Thiên Chúa, của Đức Thánh Cha và Giáo Hội. Có lẽ đây là biến cố vĩ đại nhất trong những năm đầu của Thiên Niên Kỷ thứ ba: Hiệp nhất mọi môn đệ của Chúa Kitô”³⁹.

4) Khi phê chuẩn những mạc khải có tính tiên tri trong tác phẩm “*Sự Sống Thật trong Thiên Chúa*” (cấp *Nihil Obstat* và *Imprimatur* ngày 11/28/2005), các giám mục trên đây đang hiệp thông với Đức Giáo Hoàng và đang thi hành Huấn Quyền⁴⁰, nên giáo huấn của các ngài vẫn còn hiệu lực cho đến hôm nay

Vì nhiệm vụ diễn giải Lời Thiên Chúa mạc khải một cách trung thành được “ủy thác cho các giám mục hiệp thông với Đấng Kế Vị Thánh Phêrô, tức Giám Mục Rôma”⁴¹, ngay cả khi các ngài không đưa ra một định tín bất khả ngộ và công bố một cách “dứt khoát”⁴², các ngài vẫn thi hành Huấn quyền thông thường và các tín hữu phải “đồng tình” với phán quyết của các ngài liên quan đến đức tin và luân lý. Chúng ta hãy xem xét tuyên bố của Công Đồng Vaticanô II trong Hiến Chế *Lumen Gentium*:

“Mọi người phải kính trọng các Giám Mục như những chứng nhân của chân lý thần linh và công giáo, khi các ngài thông hiệp với Giáo Hoàng Roma mà dạy dỗ, các tín hữu phải chấp nhận phán quyết của Giám Mục mình, khi các ngài nhân danh Chúa Kitô mà công bố những gì về đức tin và phong hóa, cũng như phải tuân theo các ngài với một lòng kính cẩn tuân phục”⁴³.

Qua chuẩn ấn *Imprimatur* and *Nihil Obstat* mà Huấn Quyền đã cấp nhằm phê chuẩn các mạc khải có tính tiên tri trong tác phẩm “*Sự Sống Thật trong Thiên Chúa*” và các lá thư cấp chuẩn ấn của các giám mục, các ngài đã phê chuẩn, bảo đảm và đánh giá tính siêu nhiên của các mạc khải nói trên⁴⁴, và các tín hữu phải đồng tình với phán quyết của các ngài, cho nên các tín hữu có thể an tâm mà tiếp cận với các mạc khải ấy như mạc khải chân thực mà Thiên Chúa ban cho thời đại chúng ta.

5) Vì Huấn Quyền đã cấp chuẩn ấn *Imprimatur* và *Nihil* cho các mạc khải có tính tiên tri trong tác phẩm “*Sự Sống Thật trong Thiên Chúa*”, các Kitô hữu không được phép chỉ trích hay công khai lên án những mạc khải ấy⁴⁵. Trái lại, vì mọi Kitô hữu phải “đồng tình với phán quyết của giám mục của mình liên quan đến đức tin và luân lý” và “phải tuân theo các ngài với một lòng kính cẩn tuân phục”⁴⁶, nên chuẩn ấn *Imprimatur* và *Nihil* mà Huấn Quyền cấp cho các mạc khải có tính tiên tri trong tác phẩm “*Sự Sống Thật trong Thiên Chúa*” phải được Kitô hữu tuân phục với lòng kính cẩn

Trong chuyên luận bàn về việc phong chân phước cho Các Tông Đồ Thiên Chúa và phong thánh cho các Chân Phước, Đức Hồng Y Prospero Lambertini (sau này được tấn phong làm Đức Giáo Hoàng Benedictô XIV) đã khẳng định rằng, dù người ta có thể quyết định không tuân theo một mạc khải nào đó có tính tiên tri mà Giáo Hội đã phê chuẩn, như Thiên Chúa đã ban cho chúng ta nhiều mạc khải để chọn lựa, người ta hoàn toàn không được phép làm như thế *nếu không có lý do và sự khiêm tốn thích hợp* – mà công khai lên án những gì Giáo Hội đã phán quyết là không có gì “đáng trách”⁴⁷, khi Giáo Hội chính thức phê chuẩn:

“Người ta có thể không tán thành và quay lưng với những mạc khải như thế, bao lâu họ hành động như thế với ***sự khiêm nhường thích đáng, chứ không khinh thường hay không có lý do***”⁴⁸.

Kết luận

Trong thời đại cuối cùng này, khi nhiều sấm ngôn trong Kinh Thánh đang được thực hiện, nhất là Đn 9:27, Mt 24:15, 2Tx 2:3-13, Kh 13, các mục tử của Thiên Chúa càng cần phải quan tâm hơn bao giờ hết, vì họ là những người được Thiên Chúa kêu gọi để cung cấp cho đoàn chiên một giáo huấn lành mạnh, không chỉ nhằm gìn giữ Kho Tàng Đức Tin và Truyền Thống sống động của Giáo Hội, mà còn để phát triển kho tàng ấy, “khám phá ý nghĩa của Lời Mạc Khải và truyền đạt cho người khác”⁴⁹. Trong Thiên Niên Kỷ thứ ba này, khi mọi linh mục “được thúc đẩy chèo ra biển khơi”⁵⁰ và tiến hành cuộc “tân phúc âm hóa”⁵¹, những mạc khải có tính tiên tri đã được Giáo Hội phê chuẩn giữ một vai trò thiết yếu, vì những mạc khải ấy mang theo một lời khẩn khoản cấp bách của Thiên Chúa, lời

khẩn khoản ấy sẽ tác động đến tương lai của nhân loại và biến đổi cuộc sống của hàng triệu người. Chúng ta hãy nhớ rằng Đức Mẹ Fatima đã báo trước điều này: Nhiều quốc gia trên trái đất sẽ bị tiêu diệt, nếu nhân loại không hoán cải. Đức Mẹ đã nói như thế, *sau khi* Người đưa ra lời khẩn khoản ấy cho Giáo Hội và nhân loại vào một thời điểm then chốt trong lịch sử. Lời khẩn khoản tương tự cũng được gửi đến Giáo Hội và nhân loại qua những mạc khải có tính tiên tri trong tác phẩm "Sự Sống Thật trong Thiên Chúa" mà Giáo Hội đã phê chuẩn.

Điều đáng nói hơn là: Nếu không ai chú ý lắng nghe lời khẩn khoản ấy, thì hậu quả sẽ bao trùm toàn thể địa cầu. Là người chăm sóc các linh hồn, tôi nồng nhiệt mời gọi mọi Kitô hữu thiện chí hãy suy gẫm về những mạc khải mà Thiên Chúa tỏ lộ trong tác phẩm "Sự Sống Thật trong Thiên Chúa", để làm cho đời sống thiêng liêng của mình trở nên vững vàng và nhân loại được cải thiện.

Lm. J.L. Iannuzzi, Ph.B, STB, STL, STD

1 Công Đồng Vaticanô II, Các sắc lệnh của Công Đồng Chung (ấn bản Latin-Anh ngữ), tập II, btv. Norman P. Tanner, *Lumen Gentium*, số 25, Nhà xuất bản Sheed and Ward Press, 1990.

2 Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 892, Vatican City 1994.

3 Đức Hồng Y P. Lambertini, *De servorum dei beatificatione et canonizatione*, III, chương 53, số 15, *Aldima, Prato 1840*.

4 Sđd., Công Đồng Vaticanô II, *Lumen Gentium*, 25.

5 Sđd., GLHTCG, số 890.

6 Sđd., Công Đồng Vaticanô II, *Dei Verbum* (Hiến chế Tín Lý Về Mạc Khải của Thiên Chúa) số 10.

7 Chú giải Bộ Giáo Luật: "*Phê chuẩn (approbatio)... là nhìn nhận rằng, vị chủ chăn của Giáo Hội không thấy điều gì trong đó gây nguy hại cho đức tin và luân lý... Việc phê chuẩn... thông tin cho độc giả biết rằng ngài thấy tác phẩm không phải là mối đe dọa đức tin và luân lý. Ngài cũng cho phép tác phẩm ấy... được trưng bày và bán tại các nhà thờ*" (Chú giải Bộ Giáo Luật – Bản văn và chú giải tr. 580, Paulist Press, Mahwah, 1985). Xem thêm Thánh Bộ Giáo Lý và Đức Tin, "Chỉ Dẫn về Một Vài Khía Cạnh liên quan đến Việc Sử Dụng Các Phương Tiện Truyền Thông để Cổ Vỡ Giáo Lý Đức Tin", ngày 30 tháng 3 năm 1992, trong "Cấp Giấy Phép Xuất Bản: Một Tài Liệu hướng dẫn các Giám Mục Giáo Phận và Giám Mục Giáo Hội Đồng Phương Phê Chuẩn Cho Phép Xuất Bản Những Loại Ấn Phẩm", Ủy Ban Giáo Lý – Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Hoa Kỳ, Washington D.C. 2004, tr. 34-36.

8 Sđd., tr. 35-36.

9 Thánh Bộ Giáo Lý và Đức Tin, "Chỉ Dẫn về Một Vài Khía Cạnh liên quan đến Việc Sử Dụng Các Phương Tiện Truyền Thông để Cổ Vỡ Giáo Lý Đức Tin", ngày 30 tháng 3 năm 1992, trong "Cấp Giấy Phép Xuất Bản: Một Tài Liệu hướng dẫn Các Giám Mục Giáo Phận và Giám Mục Giáo Hội Đồng Phương Phê Chuẩn Cho Phép Xuất Bản Những Loại Ấn Phẩm", Ủy Ban Giáo Lý – Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Hoa Kỳ, Washington D.C. 2004, tr. 35.

10 Vào năm 1978, Thánh Bộ Giáo Lý và Đức Tin ban hành "Những quy tắc liên quan đến tiến trình phân định những việc được coi là hiện ra hay mạc khải", trong đó, Thánh Bộ khẳng định: "*Khi **Thẩm quyền Giáo Hội** được thông tri về*

một sự kiện được coi là việc hiện ra hay mạc khải, thì Thẩm Quyền ấy có trách nhiệm: a) thứ nhất là đánh giá sự kiện theo những tiêu chuẩn tích cực và tiêu cực (x. *infra*, no. I); b) sau đó, nếu việc kiểm tra đưa đến kết luận thuận lợi, thì Thẩm Quyền Giáo Hội phải rất thận trọng khi cho phép biểu lộ lòng sùng kính và mộ đạo bằng một hình thức công khai nào đó (tương đương với công thức "Hiện nay thì không có gì ngăn trở" (*pro nunc nihil obstare*)); cuối cùng, dưới ánh sáng của thời gian và kinh nghiệm, đặc biệt quan tâm đến hoa quả phong phú trên bình diện thiêng liêng phát sinh từ lòng mộ mến ấy, Thẩm Quyền Giáo Hội đưa ra **phán quyết về tính chân thực và siêu nhiên**, nếu đáng được coi là như thế" (Thánh Bộ Giáo Lý và Đức Tin ban hành "Những quy tắc liên quan đến tiến trình phân định những việc được coi là hiện ra hay mạc khải" đã được Đức Giáo Hoàng Phaolô VI phê chuẩn, Lời mở đầu, số 2, a-c, Libreria Editrice Vaticana, Roma, 1978).

[11](#) Thư của Đức Cha Ramon C. Arguelles, STL, Tổng Giám Mục Lipa, đề ngày 30 tháng 9 năm 2004,

<http://www.tlig.org/en/testimonies/churchpos/cdf2005/arguelles/>

[12](#) Thánh Bộ Giáo Lý và Đức Tin, "Chú giải giáo lý về Công Thức Tuyên Xưng Đức tin chung cuộc" 4, ngày 29 tháng 6 năm 1998, trong *L'Osservatore Romano* Weekly Edition in English, 15 July, 1998.

[13](#) Sđd., GLHTCG, số 84.

[14](#) Thánh Bộ Giáo Lý và Đức Tin, *Donum Veritatis*, số 23, Libreria Editrice Vaticana, Roma 1990: "Khi Huấn Quyền của Giáo Hội chính thức đưa ra một lời công bố bất khả ngộ và long trọng tuyên bố rằng giáo huấn ấy được tìm thấy trong Mạc Khải, thì phải tuân theo với sự tuân phục của đức tin. Phải tuân phục ngay cả giáo huấn của Huấn Quyền thông thường và phổ quát, khi Huấn Quyền đưa ra một giáo huấn đức tin do Thiên Chúa mạc khải.

[15](#) Sđd., số 23: "Khi Huấn Quyền đưa ra những chân lý liên quan đến đức tin và luân lý "một cách chung cuộc", dù không phải là chân lý thiên khải, nhưng nổi kết chặt chẽ và mật thiết với Mạc Khải, thì cũng phải kiên quyết chấp nhận và tuân thủ".

[16](#) Sđd., số 23: "Khi Huấn Quyền, dù không có ý hành động "một cách chung cuộc", truyền dạy một đạo lý nhằm giúp hiểu rõ Mạc Khải và làm sáng tỏ nội dung mạc khải, hay nhắc lại một giáo huấn nào đó phù hợp với chân lý đức tin, hay để ngăn ngừa những tư tưởng không phù hợp với những chân lý ấy, thì phải lấy ý chí và lý trí mà chấp nhận đạo lý ấy với sự tùng phục kính cẩn (LG 25, CIC, 752). Đó không thể là việc chấp nhận bên ngoài và có tính kỷ luật mà thôi, nhưng phải được hiểu trong các lôgic của đức tin và dưới sự thôi thúc của sự tuân phục đức tin".

[17](#) Sđd., số 24: "... để phục vụ Dân Thiên Chúa hết sức có thể, nhất là để cảnh giác Dân Thiên Chúa về những ý kiến nguy hiểm khả dĩ đưa đến sai lầm, Huấn Quyền có thể can thiệp vào những vấn đề đang được tranh luận liên quan đến những yếu tố phụ thuộc và được dự đoán, ngoài các nguyên tắc vững chắc... Theo lẽ thường, họ phải trung thành tuân theo giáo huấn của Huấn Quyền liên quan đến những vấn đề tự thân phong phú và những điều không thể thay đổi... Các nhà thần học biết rằng một số phán quyết của Huấn Quyền có thể được biện minh trong thời đại khi phán quyết ấy được đưa ra, vì dù các phán quyết ấy chứa đựng những khẳng định xác thực, các phán quyết cũng chứa đựng những điều không xác thực, cả hai liên kết chặt chẽ với nhau. Với thời gian, người ta mới có thể phân định và sau khi đã nghiên cứu kỹ lưỡng hơn, người ta mới phát triển một đạo lý chân thực.

[18](#) Sđd., GLHTCG, số 891.

[19](#) Sđd., "Chú giải giáo lý về Công Thức Tuyên Xưng Đức tin chung cuộc", số 8.

- [20](#) Sđđ., Công Đồng Vaticanô II, *Donum Veritatis*, 29.
- [21](#) Sđđ., GLHTCG, số 892.
- [22](#) Sđđ., "Chú giải giáo lý về Công Thức Tuyên Xưng Đức tin chung cuộc", 8.
- [23](#) Sđđ., Công Đồng Vaticanô II, *Donum Veritatis*, 23; *Lumen Gentium*, 25.
- [24](#) Sđđ., Bộ Giáo Luật, khoản 750, § 2.
- [25](#) Sđđ., Công Đồng Vaticanô II, *Donum Veritatis*, 23: "Khi Huấn Quyền, dù không có ý hành động "một cách chung cuộc", truyền dạy một đạo lý nhằm giúp hiểu rõ Mạc Khải và làm sáng tỏ nội dung mạch khải, hay nhắc lại một giáo huấn nào đó phù hợp với chân lý đức tin, hay để ngăn ngừa những tư tưởng không phù hợp với những chân lý ấy, thì phải lấy ý chí và lý trí mà chấp nhận đạo lý ấy với sự tùng phục kính cẩn (LG 25, CIC, 752). Đó không thể là việc chấp nhận bên ngoài và có tính kỷ luật mà thôi, nhưng phải được hiểu trong các lôgic của đức tin và dưới sự thôi thúc của sự tuân phục đức tin".
- [26](#) Sđđ., *Donum Veritatis*, art. 23.
- [27](#) Sđđ., số 24.
- [28](#) Sđđ., Công Đồng Vaticanô II, , *Lumen Gentium*, 25.
- [29](#) Sđđ., GLHTCG, số 892.
- [30](#) X. Sđđ., Bộ Giáo Luật, khoản 23-28.
- [31](#) Sđđ., Công Đồng Vaticanô II, , *Lumen Gentium*, 23.
- [32](#) Thượng Hội Đồng Giám Mục Ngoại Thường Roma 1985, *Báo Cáo Chung Kết II C*, 4, *Origins* 15, ngày 19 tháng 12 năm 1985, 448, trong *Theological Studies, Quyền Giáo Huấn của Hội Đồng Giám Mục*, Francis A. Sullivan, S.J. (63) 2002, tr. 478.
- [33](#) Sđđ., Bộ Giáo Luật, khoản 375 §2.
- [34](#) *Thánh Mẫu học Mariology, một kim chỉ nam cho linh mục, phó tế, chủng sinh và người thánh hiến*, được cấp *Imprimatur* Đức Giám Mục Raymond L. Burke, và *Nihil Obstat* bởi cha Peter Felner, F.I., tr. 830, Queenship Pub. CA.
- [35](#) Sđđ., Bộ Giáo Luật, khoản, tr. 580.
- [36](#) Sđđ., "Chỉ dẫn về một vài khía cạnh liên quan đến việc sử dụng các phương tiện truyền thông để cổ võ giáo lý đức tin", tr. 35-36.
- [37](#) Thánh Bộ Giáo Lý và Đức Tin, "Chỉ dẫn về một vài khía cạnh liên quan đến việc sử dụng các phương tiện truyền thông để cổ võ giáo lý đức tin", ngày 30 tháng 3 năm 1992, trong "Cấp giấy phép xuất bản: Một tài liệu hướng dẫn các giám mục giáo phận và giám mục Giáo Hội Đồng Phương phê chuẩn cho phép xuất bản những loại ấn phẩm", Ủy Ban Đức Tin – Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, Washington D.C. 2004, tr. 35.
- [38](#) *Đời Sống Đích Thật trong Thiên Chúa*, Nxb Foundation for the TLIG , November ngày 24 tháng 11 năm 2005, lá thư của Đức Giám Mục Felix Toppo, SJ, DD, Geneva.
- [39](#) Sđđ., <http://www.tlig.org/en/testimonies/churchpos/cdf2005/arguelles/>.
- [40](#) Sđđ., số 892.
- [41](#) Sđđ., GLHTCG, số 85.
- [42](#) Sđđ., GLHTCG, số 892.
- [43](#) Sđđ., Công Đồng Vaticanô II, *Lumen Gentium*, 25.
- [44](#) Sđđ., "Những quy tắc liên quan đến tiến trình phân định những việc được coi là hiện ra hay mạc khải", Mở đầu số 2, a-c.
- [45](#) Sđđ., *De servorum dei beatificatione et canonizatione, III, chương 53, số 15*; Sđđ., *Thánh Mẫu học , kim chỉ nam cho linh mục, phó tế, chủng sinh và tu sĩ* tr.. 830.
- [46](#) Sđđ., Công Đồng Vaticanô II, *Lumen Gentium*, 25.
- [47](#) Sđđ., *Thánh Mẫu học , kim chỉ nam cho linh mục, phó tế, chủng sinh và tu sĩ*, tr.. 830.

- [48](#) Sđd.,. *De servorum Dei beatificatione et canonizatione*, III, chương 53, số 15.
- [49](#) Linh mục trong ngàn năm thứ ba: Thầy dạy Lời Chúa, thừa tác viên bí tích và lãnh đạo cộng đoàn, số 1, Libreria Editrice Vaticana, Roma, 1999.
- [50](#) Tông thư *Ngàn Năm Mới*, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, số 1, 15, 38, Libreria Editrice Vaticana, Roma, 2001.
- [51](#) Sđd., số 2.